

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 01 trang)

Môn thi: TOÁN (Chuyên Toán)

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Khóa thi ngày: 03-05/6/2021

Câu 1. (2,0 điểm)

a) Rút gọn biểu thức $A = \frac{8+x\left(1+\sqrt{x-2\sqrt{x}+1}\right)}{(x-4)(x-2\sqrt{x}+4)} + \frac{x-3\sqrt{x}}{2(x-\sqrt{x}-6)}$
(với $x > 1, x \neq 4, x \neq 9$)

b) Tìm tất cả bộ ba số nguyên tố p, q, r thỏa mãn $pq = r + 1$ và $2(p^2 + q^2) = r^2 + 1$.

Câu 2. (1,0 điểm)

Cho parabol (P): $y = x^2$ và đường thẳng (d): $y = (2-2m)x + m$ (m là tham số). Chứng minh rằng (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt với mọi giá trị của m . Khi đường thẳng (d) cắt (P) tại hai điểm A, B sao cho $M\left(\frac{1}{2}; 1\right)$ là trung điểm của đoạn thẳng AB, hai điểm K, H lần lượt là hình chiếu vuông góc của A, B trên trục hoành. Tính độ dài đoạn thẳng KH.

Câu 3. (2,0 điểm)

a) Giải phương trình $(x-1)\sqrt{7-2x} = x^2 - 3x + 2$.

b) Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x + 2y - xy - 2 = 0 \\ x^2 - y^2 + 2x^2y + 2xy^2 + 1 = 0 \end{cases}$$

Câu 4. (2,0 điểm)

Cho hình vuông ABCD tâm O, điểm E nằm trên đoạn thẳng OB (E khác O, B), H là hình chiếu vuông góc của C trên đường thẳng AE. Gọi F là giao điểm của AC và DH.

- a) Chứng minh HD là tia phân giác của góc AHC .
- b) Chứng minh diện tích hình vuông ABCD bằng hai lần diện tích tứ giác AEFD.

Câu 5. (2,0 điểm)

Cho tam giác nhọn ABC ($AB < AC$). Đường tròn (O) đường kính BC cắt AB, AC lần lượt tại F, E. Gọi H là giao điểm của BE và CF, đường thẳng AH cắt BC tại D.

- a) Chứng minh tứ giác ODFE nội tiếp đường tròn.
- b) Gọi K là giao điểm của AH và EF, I là trung điểm của AH. Đường thẳng CI cắt đường tròn (O) tại điểm M (M khác C). Chứng minh CI vuông góc với KM.

Câu 6. (1,0 điểm)

Cho ba số thực dương x, y, z thỏa mãn $xy + yz + zx = xyz$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu

thức $H = \frac{x^2}{9z + zx^2} + \frac{y^2}{9x + xy^2} + \frac{z^2}{9y + yz^2}$.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:.....Số báo danh:

HDC CHÍNH THỨC

HƯỚNG DẪN CHẤM
MÔN: TOÁN (CHUYÊN TOÁN)

(Bản hướng dẫn này gồm 06 trang)

Câu	Nội dung	Điểm
	a) Rút gọn biểu thức $A = \frac{8+x(1+\sqrt{x-2\sqrt{x}+1})}{(x-4)(x-2\sqrt{x}+4)} + \frac{x-3\sqrt{x}}{2(x-\sqrt{x}-6)}$ ($x > 1, x \neq 4, x \neq 9$)	1,0
	$A = \frac{8+x(1+\sqrt{(\sqrt{x}-1)^2})}{(\sqrt{x}-2)(\sqrt{x}+2)(x-2\sqrt{x}+4)} + \frac{\sqrt{x}(\sqrt{x}-3)}{2(\sqrt{x}+2)(\sqrt{x}-3)}$	0,5
	$= \frac{8+x(1+\sqrt{x}-1)}{(\sqrt{x}-2)(x\sqrt{x}+8)} + \frac{\sqrt{x}}{2(\sqrt{x}+2)} = \frac{1}{\sqrt{x}-2} + \frac{\sqrt{x}}{2(\sqrt{x}+2)}$	0,25
Câu 1 (2,0)	$= \frac{2(\sqrt{x}+2)+\sqrt{x}(\sqrt{x}-2)}{2(\sqrt{x}+2)(\sqrt{x}-2)} = \frac{x+4}{2(x-4)}$	0,25
	b) Tìm tất cả bộ ba số nguyên tố p, q, r thỏa mãn $pq = r+1$ và $2(p^2 + q^2) = r^2 + 1$	1,0
	+ Nếu p, q cùng là số lẻ $\Rightarrow pq$ là số lẻ $\Rightarrow r+1$ là số lẻ $\Rightarrow r$ là số chẵn $\Rightarrow r = 2$ Mà p, q lẻ nên $p, q \geq 3 \Rightarrow p.q \geq 9$. Khi đó $r+1 = 2+1 < 9$ (không thỏa)	0,5
	+ p, q khác tính chẵn lẻ, giả sử $p = 2, q$ là số nguyên tố lẻ. Khi đó, ta có $\begin{cases} 2q = r+1 \\ 8+2q^2 = r^2+1 \end{cases} \Rightarrow 16+(r+1)^2 = 2r^2+2 \Leftrightarrow r^2-2r-15=0 \Leftrightarrow \begin{cases} r = -3 \text{ (loại)} \\ r = 5 \end{cases}$ $r = 5 \Rightarrow q = 3$.	0,25
	Vậy có hai bộ số thỏa yêu cầu là: $(p, q, r) = (2, 3, 5); (p, q, r) = (3, 2, 5)$.	0,25

	Cách khác: Từ $2(p^2 + q^2) = r^2 + 1$ suy ra r là số lẻ.	<u>0.25</u>
	Suy ra $pq = r + 1$ là số chẵn, nên pq chẵn, giả sử p chẵn, p nguyên tố nên $p = 2$	<u>0.25</u>
	Khi đó, ta có $\begin{cases} 2q = r + 1 \\ 8 + 2q^2 = r^2 + 1 \end{cases} \Rightarrow 16 + (r + 1)^2 = 2r^2 + 2 \Leftrightarrow r^2 - 2r - 15 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} r = -3 \text{ (loại)} \\ r = 5 \end{cases}$	<u>0.25</u>
	$r = 5 \Rightarrow q = 3$.	<u>0.25</u>
	Vai trò p, q như nhau nên có hai bộ số thỏa yêu cầu là: $(p, q, r) = (2, 3, 5); (3, 2, 5)$.	<u>0.25</u>

	Cho parabol (P): $y = x^2$ và đường thẳng (d): $y = (2 - 2m)x + m$ (m là tham số). Chứng minh rằng (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt với mọi giá trị của m . Khi đường thẳng (d) cắt (P) tại hai điểm A, B sao cho $M\left(\frac{1}{2}; 1\right)$ là trung điểm của đoạn thẳng AB, hai điểm K, H lần lượt là hình chiếu vuông góc của A, B trên trục hoành, tính độ dài đoạn thẳng KH.	1,0
Câu 2 (1,0)		
	- Phương trình hoành độ giao điểm của (P) và (d) là: $x^2 = (2 - 2m)x + m \Leftrightarrow x^2 - 2(1 - m)x - m = 0$ (*)	0,25
	$\Delta' = (1 - m)^2 + m = m^2 - m + 1 = \left(m - \frac{1}{2}\right)^2 + \frac{3}{4} > 0, \forall m \in \mathbb{R}$.	0,25
	Suy ra pt (*) luôn có hai nghiệm phân biệt, hay (d) luôn cắt (P) tại hai điểm phân biệt.	
	+ Gọi x_1, x_2 lần lượt là hai hoành độ của A, B (giả sử $x_1 < x_2$), khi đó x_1, x_2 là hai nghiệm của pt (*).	0,25
	N là hình chiếu vuông góc của M lên trục hoành.	

	<p>+ M là trung điểm của AB, khi đó N là trung điểm của KH.</p> $x_1 + x_2 = 2 \cdot \frac{1}{2} \quad (\text{vì } \frac{1}{2} - x_1 = x_2 - \frac{1}{2}) \Leftrightarrow 2(1-m) = 1 \Leftrightarrow m = \frac{1}{2}$	
	<p>Khi đó pt(*) trở thành $x^2 - x - \frac{1}{2} = 0 \Leftrightarrow 2x^2 - 2x - 1 = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = \frac{1-\sqrt{3}}{2} = x_1 \\ x = \frac{1+\sqrt{3}}{2} = x_2 \end{cases}$</p> <p>Suy ra $KH = x_2 - x_1 = \sqrt{3}$.</p>	0,25
	<p>Cách khác:</p> <p>Gọi x_1, x_2 lần lượt là hoành độ của A, B, khi đó x_1, x_2 là hai nghiệm của pt (*).</p> <p>M trung điểm AB nên $\frac{x_1 + x_2}{2} = x_M = \frac{1}{2} \Rightarrow x_1 + x_2 = 1$</p>	<u>0.25</u>
	<p>Ta có $KH = x_2 - x_1 \Rightarrow KH^2 = (x_2 - x_1)^2 = (x_1 + x_2)^2 - 4x_1x_2$</p> <p>Theo định lý Viet ta có $\begin{cases} x_1 + x_2 = 2 - 2m = 1 \\ x_1x_2 = -m \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} m = \frac{1}{2} \\ x_1x_2 = -\frac{1}{2} \end{cases}$</p> <p>Do đó $KH^2 = 1 - 4\left(\frac{-1}{2}\right) = 3 \Rightarrow KH = \sqrt{3}$</p>	<u>0.25</u>

Câu	Nội dung	Điểm
	a) Giải phương trình $(x-1)\sqrt{7-2x} = x^2 - 3x + 2$	1,0
Câu 3 (2,0)	Điều kiện: $7 - 2x \geq 0 \Leftrightarrow x \leq \frac{7}{2}$	0,25
	$(x-1)\sqrt{7-2x} = x^2 - 3x + 2 \Leftrightarrow (x-1)\sqrt{7-2x} = (x-1)(x-2) \Leftrightarrow \begin{cases} x = 1 \text{ (th/m)} \\ \sqrt{7-2x} = x-2 \end{cases}$	0,25